

Bản án số: 186/2017/HSST.

Ngày: 27/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn.

2. Ông Lê Văn Dương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc - Cán bộ Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 190/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trần Văn C.**

Giới tính: nam; sinh năm 1978 tại tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKKHKT: Lô C, Chung cư C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Trần Văn L và bà Đỗ Bạch H; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 30/8/1995 bị cáo bị Toà án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản công dân” (bản án số 198/HSST); ngày 25/9/1996, bị Toà án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt của bản án số 198/HSST ngày 30/8/1995, bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là 18 tháng (bản án số 230/HSST); ngày 16/10/1998, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2009. Bị cáo chưa đóng phạt 30.000.000 đồng.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2017 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Văn H, sinh năm 1975 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: B4/3D ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Văn Thị Thu H1, sinh năm 1956 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: B4/3D ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 1977 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: B4/3D ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh P có mối quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng từ tháng 12/2009. Sau đó, bà P quen và chuẩn bị kết hôn với ông Văn H. Do ghen tuông nên Chiến nhiều lần đến phòng trọ của ông Văn H gây sự không cho ông Văn H tiếp tục mối quan hệ với bà P.

Khoảng 21 giờ 30 ngày 07/3/2017, sau khi nhậu xong, Chiến lấy con dao dài 18 cm ở phòng trọ của mình, bỏ vào túi quần đến phòng trọ số 3 của ông Văn H, địa chỉ B4/3 ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, chửi và ném dép vào phòng. Khi ông Văn H đi ra, Chiến lấy con dao trong người ra đâm một nhát trúng hông trái ông Văn H, ông Văn H xô ngã Chiến làm rớt con dao. Chiến nhặt dao tiếp tục đâm trúng tay trái ông Văn H. Bà Văn Thị Thu H1, mẹ ruột của ông Văn H thấy vậy chạy vào bếp lấy cái chày bằng gỗ đánh vào trán Chiến. Được mọi người can ngăn, Chiến đi về. ông Văn H được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bình Tân. Bà Văn Thị Thu H1 trình báo Công an xã Vĩnh Lộc B. Công an xã lập hồ sơ ban đầu, thu giữ vật chứng và chuyển Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Vụ án có Nguyễn Ngọc Anh T, người thuê phòng trọ số 1, nhà trọ địa chỉ B4/3 ấp 2, xã V trực tiếp chứng kiến Chiến dùng dao đâm ông Văn H gây thương tích.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 254, ngày 07/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế TP. Hồ Chí Minh, kết luận (BL 14-18):

“- Vết thương phần mềm tạo một sẹo kích thước 0,4x0,2cm tại hông trái. Có tỷ lệ 1%.

- Vết thương cẳng tay trái gây thủng da, gãy chéo 1/3 giữa thân xương quay, đã được điều trị kết hợp xương, hiện còn:

+ Sẹo đâm kích thước 0,6x0,4cm tại mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay.

+ Sẹo mổ kích thước 12,5x0,1cm tại cẳng tay.

+ Không rối loạn vận động tay, có tê cẳng bàn tay do tổn thương nhánh cảm giác thần kinh quay ngang qua vết thương cẳng tay trái.

Có tỷ lệ 18%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

- Thương tích tại hông trái do vật sắc, vật nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Thương tích tại cẳng tay trái do vật tày có cạnh, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

- Con dao như quý cơ quan cung cấp gây ra được cả hai vết thương trên.”

Tại cơ quan điều tra Trần Văn C khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao dài 18cm, 01 cái chày bằng gỗ dài 25cm; Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý (BL 106).

- Dép không thu hồi được.

Về dân sự: Ông Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng tiền điều trị thương tích (BL 34A).

Tại bản cáo trạng số 172/CTr-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn C thừa nhận vào 21 giờ 30 ngày 07/3/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao dài 18cm đâm một nhát trúng hông trái và một nhát trúng tay trái ông Văn H, gây thương tích cho ông Văn H 19% tại trước nhà B4/3 ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tịch thu tiêu hủy 01 con dao bị cáo dùng đâm người bị hại và 01 cái chày bằng gỗ dài 25cm; buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện tội phạm bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nêu trên. Bị cáo biết việc dùng dao gây thương tích cho người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy bị cáo chỉ gây thương tích cho ông Văn H 19% nhưng bị cáo dùng dao dài khoảng 18cm, là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho ông Văn H; bên cạnh đó bị cáo có nhiều tiền án (đã tái phạm) chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng, là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) và điểm i (tái phạm nguy hiểm) khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét về tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo phạm tội có dự mưu trước và đã chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội là con dao dài 18cm. Bản thân bị cáo có nhiều tiền án: Ngày 30/8/1995 bị cáo bị Toà án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản công dân” (bản án số 198/HSST); ngày 25/9/1996, bị Toà án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt của bản án số 198/HSST ngày 30/8/1995, bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là 18 tháng (bản án số 230/HSST); ngày 16/10/1998, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2009. Bị cáo chưa đóng phạt 30.000.000 đồng. Từ đó thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu và rất nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do các tiền án này đã sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Văn H có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc là 15.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người bị hại.

Về vật chứng vụ án là: 01 con dao dài 18cm, 01 cái chày bằng gỗ dài 25cm; đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc Dép không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2017.

- Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Văn H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Văn H, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 18cm và 01 (một) cái chày bằng gỗ dài 25cm.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông